TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DSST
Ngày: 19/5/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Hạp Thị Lan Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐ - ST ngày 29/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17A/2022/QĐST – DS ngày 29/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Tiến Th, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Trần Danh Ch, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Cựu Tự, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Đỗ Tiến Th trình bày:

Ông với bố anh Ch là anh em con cô con cậu ruột. Do cần tiền để làm ăn, nên anh Trần Danh Ch có vay tiền của ông nhiều lần, cụ thể:

Ngày 12/4/2011, anh Ch vay 30.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2011, anh Ch vay 20.000.000 đồng.

Ngày 08/6/2011, anh Ch vay 4.000.000 đồng.

Ngày 02/11/2011, anh Ch vay 16.000.000 đồng.

Ngày 20/7/2012, anh Ch vay 110.000.000 đồng.

Tổng cộng năm lần vay này là 180.000.000 đồng.

Tất cả các lần vay này hai bên đều viết giấy vay tiền, đều không có thời hạn vay và trên giấy vay không ghi mức lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 1%/tháng.

Từ các lần vay đến nay, anh Ch chưa trả ông đồng tiền gốc, tiền lãi nào. Ông đã đến đòi anh Ch nhiều lần nhưng anh đều khất lần không trả.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án buộc anh Ch phải trả ông số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/3/2022 là 398.688.000 đồng.

**** Bị đơn là anh Trần Danh Ch trình bày:*** Anh thừa nhận chữ viết và chữ ký trong các giấy Biên nhận vay tiền mà ông Th nộp kèm theo đơn khởi kiện trong vụ án này đều là do anh viết và anh ký. Anh xác định anh có vay tiền nhiều lần của ông Th nhưng số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng với mức lãi suất là 3000đ/01 ngày/1.000.0000đồng.

Các khoản vay thêm đều do ông Th yêu cầu anh viết và ký vào. Khi đó, anh sơ suất không ghi cụ thể đây là khoản lãi vay.

Quá trình vay nợ từ đó đến nay, anh đã trả ông Th được khoảng 100.000.000 đồng tiền lãi, tuy nhiên khi trả lại anh không ghi giấy biên nhận.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th, anh chỉ chấp nhận trả ông Th số tiền gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi là 50.000.000 đồng.

Ngoài lời trình bày trên, anh không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh cho lời trình bày trên của mình.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là ông Đỗ Tiến Th xác định khi vay anh Ch xin trả lại với mức lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, ông để anh Ch tự nguyện trả lãi, bao nhiêu cũng được. Nay, ông xin giữ nguyên yêu cầu buộc anh Ch trả 180.000.000 đồng tiền nợ gốc. Về lãi suất, ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, yêu cầu anh Ch trả tiền lãi suất tương ứng với từng khoản vay với mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước là 0,75%/tháng tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 166.280.000 đồng, tổng cộng là 346.280.000 đồng.
- Bị đơn là anh Trần Danh Ch vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.
- ***Đại diện VKSND huyện Quế Võ phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 227, 228, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 471, 473, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tiến Th. Buộc anh Trần Danh Ch phải có nghĩa vụ trả ông Đỗ Tiến Th số tiền nợ vay là 180.000.000 đồng tiền nợ gốc; và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/5/2022) là 166.280.000 đồng. Tổng cộng là 346.280.000 đồng.

+ Về án phí: Buộc anh Trần Danh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Trả lại ông Đỗ Tiến Th tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát Viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

[1] *Về tố tụng:*

Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình chuẩn bị xét xử và phiên toà hôm nay, nguyên đơn là ông Đỗ Tiến Th yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Danh Ch; trú tại: Thôn Cựu Tự, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo các giấy vay tiền, hợp đồng vay tiền không có thời hạn trả. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và Tòa án nhân dân huyện Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Trần Danh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*.

[2.1] Ông Th xác định nhiều lần cho anh Ch vay tiền, cụ thể:

Ngày 12/4/2011, anh Ch vay 30.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2011, anh Ch vay 20.000.000 đồng.

Ngày 08/6/2011, anh Ch vay 4.000.000 đồng.

Ngày 02/11/2011, anh Ch vay 16.000.000 đồng.

Ngày 20/7/2012, anh Ch vay 110.000.000 đồng.

Tổng cộng năm lần vay này là 180.000.000 đồng.

Tất cả các lần vay này hai bên đều viết giấy vay tiền, đều không có thời hạn vay.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Th đã xuất trình chứng cứ là các giấy vay tiền, hợp đồng vay tiền thể hiện các khoản vay nêu trên.

Về phía bị đơn là anh Trần Danh Ch: Anh xác định anh có vay tiền nhiều lần của ông Th nhưng số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng với mức lãi suất là 3000đ/01 ngày/1.000.0000đồng. Các khoản vay thêm đều do ông Th yêu cầu anh viết và ký vào. Khi đó, anh sơ suất không ghi cụ thể đây là khoản lãi vay. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày trên, anh không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh cho lời trình bày trên của mình. Mặt khác, anh Ch cũng thừa nhận toàn bộ chữ ký, chữ viết trên các giấy vay tiền, hợp đồng vay tiền mà ông Th xuất trình là do anh viết, anh ký. Tại phiên tòa hôm nay, ông Th không thừa nhận lời trình bày của anh Ch. Vì vậy, lời trình bày của anh Ch là không có căn cứ.

Do vậy, có đủ căn cứ xác định đến nay anh Ch còn nợ ông Th số nợ gốc tổng cộng là 180.000.000 đồng như lời trình bày của ông Ch.

[2.4] *Về lãi suất*: Căn cứ vào Giấy vay tiền và hợp đồng vay tiền nêu trên cũng như lời trình bày của ông Th và anh Ch thì hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không xác định được cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu. Vì vậy, việc ông Th yêu cầu anh Ch phải trả lãi trên số nợ gốc với mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước là 09%/năm tương ứng với thời gian vay của từng khoản vay nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 476 BLDS năm 2005. Nên được HĐXX chấp nhận, cụ thể số tiền lãi của các khoản vay tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm (19/5/2022) là: 9% x (4055 ngày x 30.000.000 đồng + 4010 x 20.000.000 đồng + 3998 ngày x 4.000.000 đồng + 3851 ngày x 16.000.000 đồng + 3590 ngày x 110.000.000 đồng) : 365 = 166.280.054 đồng, làm tròn thành 166.280.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th, buộc anh Ch phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay là 180.000.000 đồng tiền nợ gốc; và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (19/5/2022) là 166.280.000 đồng. Tổng cộng là 346.280.000 đồng.

[4]. *Về án phí:*

Do yêu cầu khởi kiện của ông Th được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Th.

Bị đơn là anh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 227, 228, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 471, 473, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tiến Th.

Buộc anh Trần Danh Ch phải có nghĩa vụ trả ông Đỗ Tiến Th số tiền nợ vay là 180.000.000 đồng tiền nợ gốc; và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/5/2022) là 166.280.000 đồng. Tổng cộng là 346.280.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).*

2. Về án phí:

- Buộc anh Trần Danh Ch phải chịu 17.314.000 đồng (*Mười bảy triệu, ba trăm mười bốn nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Đỗ Tiến Th số tiền tạm ứng án phí là 4.871.000 (Bốn triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004953 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đình Công

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Ngô Thùy Phương **Nguyễn Văn Hiệt**	**Phan Đình Công**

Nơi nhận: - VKSND tỉnh huyện Quế Võ; - Chi cục THADS tỉnh Bắc Ninh; - Các đương sự; - Lưu hs.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Phan Đình Công**